

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường
của dự án “Đầu tư xây dựng công trình mỏ titan thuộc xã Vĩnh Tú
và xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Đề án cải tạo, phục hồi môi trường dự án “Đầu tư xây dựng công trình mỏ titan thuộc xã Vĩnh Tú và xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị” ngày 15 tháng 01 năm 2015;

Xét nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 89/CV-KS ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Trị;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình mỏ titan thuộc xã Vĩnh Tú và xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị” (sau đây gọi tắt là Đề án) của Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

- Khu vực khai trường: tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường theo hình thức cuốn chiếu, sau khi kết thúc một khoảnh khai thác sẽ tiến hành san gạt, cải tạo mặt bằng;

- Khu vực bãi thải: tiến hành san gạt tạo mặt bằng;

- Khu vực mặt bằng sân công nghiệp và phụ trợ: tháo dỡ các công trình, thiết bị khi kết thúc khai thác không còn mục đích sử dụng; sau đó san gạt tạo mặt bằng;

- Trồng cây keo lá tràm, mật độ 2.500 cây/ha trên toàn bộ diện tích khai trường, bãi thải, khu vực mặt bằng sân công nghiệp và phụ trợ; trồng rau muống biển xen kẽ với cây keo lá tràm.

2. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 7.638.645.000 đồng (Bảy tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Thực hiện ký quỹ như sau:

a) Số lần ký quỹ: 09 lần.

- Ký quỹ lần đầu (của các năm từ 2008 đến năm 2015) số tiền là 4.146.693.000 đồng. Số tiền Chủ dự án đã thực hiện ký quỹ tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vĩnh Linh là 50.000.000 đồng. Số tiền ký quỹ lần đầu phải thực hiện là 4.096.693.000 đồng (Bốn tỷ không trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng). Thời điểm ký quỹ: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực;

- Ký quỹ từ lần thứ hai tới lần thứ 09 (của các năm từ 2016 đến năm 2023) mỗi lần số tiền là: 436.494.000 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng). Thời điểm ký quỹ: trước ngày 31 tháng 01 của năm.

b) Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2015).

3. Số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) đã ký quỹ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Vĩnh Linh, Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Trị có trách nhiệm chuyển về Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam sau khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, những nội dung trong Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định hiện hành.

2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và cộng đồng dân cư. Chủ động bố trí kinh phí đủ để thực hiện từng hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn đã cam kết.

3. Chủ động khắc phục, xử lý kịp thời và đền bù thiệt hại khi có sự cố môi trường xảy ra, báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

4. Kết quả đo đạc các thành phần môi trường và thông số kỹ thuật từng hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung của Đề án.

5. Duy tu, bảo trì các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau 05 năm tính từ thời điểm kết thúc toàn bộ việc cải tạo, phục hồi môi trường và bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định.

6. Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo các nội dung thực hiện Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; thông báo cho Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Vĩnh Tú và xã Vĩnh Thái (huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị) về các nội dung thực hiện của Đề án.

Điều 3. Việc thực hiện nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Chủ dự án.

Điều 4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Trị (02);
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Tổng Cục ĐC&KS;
- Sở TN & MT tỉnh Quảng Trị;
- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
- Lưu: VT, TCMT, QLCT&CTMT. T.16



Nguyễn Minh Quang